

Bản án số: 31/2024/HS-ST  
Ngày 22 - 5 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lò Hải Yến

Ông Lý Chí Sung

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2024/HSST ngày 10 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Việt L**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: nam; Sinh năm: 30/11/1984, tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Đội 4, thôn S, xã T, huyện Th, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hữu B (sinh năm 1951) và con bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1957); vợ, con: chưa có; tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 57/2007/HSST ngày 21/3/2007 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 140, điểm g (tái phạm) khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Nguyễn Việt L 03 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”, 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tổng hợp hình phạt là 05 năm tù, buộc L phải bồi thường cho anh Vũ Văn T 650.000 đồng, anh Bùi Xuân B 3.000.000 đồng và nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 212.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 22/11/2011 L đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần án phí và bồi thường dân sự, nên đến thời điểm phạm tội lần này chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Năm 2005, theo bản án số 13/2005/HSST ngày 24/02/2005 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng Nguyễn Việt L bị xử phạt 12 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, buộc phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 18/6/2006 L chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành phần án phí, nhưng qua xác minh do Chi Cục THADS quận Hải An không ra quyết định và tổ chức thi hành án. Hiện đã hết thời hiệu thi hành nên xác định lỗi thuộc về cơ quan Nhà nước, do vậy xác định L được xóa án tích.

Ngày 20/12/2013, Nguyễn Việt L bị UBND thành phố Hải Phòng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi “*Vi phạm pháp luật về trật tự an T xã hội có tính chất thường xuyên*” với thời hạn 24 tháng. Đến ngày 20/12/2015 L chấp hành xong nên đã được xóa tiền sự.

Năm 2017, theo bản án số 97/2017/HSST ngày 02/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt L 02 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 15/10/2019 L chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án nên đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2023 tại Nhà tạm giữ, Công an thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: anh Mừng Văn T, sinh năm 1984  
Địa chỉ: bản C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 17 giờ ngày 14/8/2023, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX mang biển kiểm soát 25B1-437.98 của anh Mừng Văn T, đi từ quán Karaoke A của anh T tại số 252, đường G, bản C, thị trấn Đ, huyện Tam Đường đến thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để lấy tiền công làm thuê. Sau khi lấy được tiền, L lấy điện thoại di động nhãn hiệu Remid màu đen có gắn sim số thuê bao 0812.419.134 của L gọi cho D (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 4.500.000 đồng ma túy loại hồng phiến để sử dụng. D đồng ý và hẹn L đến phía sau khách sạn Muồng Thanh tại thành phố Lào Cai để giao dịch. Đến nơi, L đưa 4.500.000 đồng cho D, D nhận tiền rồi đưa cho L 01 gói hồng phiến được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh có kẹp zip. Sau đó L cầm số Hồng phiến mua được ở tay trái và điều khiển xe mô tô BKS 25B1- 437.98 đi về phòng nghỉ của L tại quán Karaoke A. Về đến nơi, L đã chia số hồng phiến mua được thành 03 phần khác nhau để sử dụng dần. Đầu tiên L cho 40 viên hồng phiến vào một túi nilon màu trắng có kẹp zip và để vào 01 hộp sắt hình vuông, sau đó L tiếp tục lấy 08 viên hồng phiến gói vào một mảnh nilon màu xanh rồi cất giấu 08 viên hồng phiến này và 40 viên hồng phiến trong hộp sắt vào túi quần bên phải đang mặc. Sau cùng L cho khoảng hơn 100 viên hồng phiến còn lại vào 01 túi nilon màu trắng có kẹp zip và cất giấu dưới tấm thảm trải sàn bằng xốp trong phòng nghỉ của mình để sử dụng dần. Từ ngày 14/8/2023 đến sáng ngày 17/8/2023, L nhiều lần lấy gói hồng Phiến cất giấu dưới tấm thảm trải sàn bằng xốp ra sử dụng bằng hình thức hít, còn lại 08 viên hồng phiến (07 viên màu hồng và 01 viên màu xanh) thì L tiếp tục cất giấu dưới tấm thảm trải sàn trong phòng ngủ của L.

Khoảng 08 giờ ngày 17/8/2023, L giấu 01 gói nilon màu xanh bên trong có 08 viên hồng phiến và 01 hộp kim loại hình vuông bên trong có 01 túi nilon màu trắng có kẹp zip chứa 40 viên hồng phiến màu hồng, 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, 01 ống hút được cuốn bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng L cho vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô BKS 25B1- 437.98 của anh T đến thành phố Lai Châu để đi chơi. Hồi 09 giờ 15 phút ngày 17/8/2023, khi L đi đến khu vực Km 37+200 Quốc lộ 4D thuộc bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an

tỉnh Lai Châu phối hợp với Đội giao thông đường bộ số 1 thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ T bộ số hồng phiến cùng các vật chứng khác có liên quan của L. Cùng ngày, 17/8/2023 Cơ quan CSĐT kiểm tra quán Kraoke A và thu giữ được 01 túi zip bằng nilon màu trắng có chứa 08 viên hồng phiến của L đang cất giấu dưới tấm thảm bằng xốp trải dưới nền nhà trong phòng ngủ của L. T bộ quá trình L đi mua, tàng trữ, sử dụng hồng phiến thì anh Mừng Văn T không biết.

Kết luận giám định số 962/KL-KTHS ngày 17/8/2023 và kết luận giám định số 462/KL-KTHS ngày 17/8/2023, Kết luận số 963 ngày 19/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số viên nén màu hồng trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Việt L ngày 17/8/2023 gửi giám định có tổng khối lượng là 5,19 gam; số viên nén màu hồng và màu xanh trong quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của L ngày 17/8/2023 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,78 gam. 03 mẫu viên nén màu hồng, xanh (ký hiệu Mẫu 1, mẫu 2, mẫu 3) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

*Các vấn đề khác của vụ án:*

Theo lời khai của Nguyễn Việt L, nguồn gốc số Heroine mà L tàng trữ là do L mua của một người đàn ông tên D tại thành phố Lào Cai vào ngày 14/8/2023. L không biết nhân thân lai lịch của D mà chỉ quen biết xã hội và xin được số điện thoại của D nhưng sau khi liên hệ để hỏi mua ma túy L đã xóa số điện thoại của D và hiện không nhớ. Kết quả khôi phục dữ liệu điện thoại không xác định được người đàn ông tên D như lời khai của L. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra làm rõ đối với đối tượng này.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh T đề nghị được trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX mang BKS 25B1-43798.

Bản cáo trạng số 17/CT - VKSTP ngày 10/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Nguyễn Việt L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định, kết luận điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 17/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 3,91 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 túi nilon màu trắng có kẹp zip; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp kim loại hình vuông; 01 lưỡi dao lam;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền 1.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remid màu đen (kèm theo 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0812.419.134).

Trả lại cho anh Mừng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX mang BKS 25B1-43798.

Trả lại cho bị cáo L 01 căn cước công dân số 031084013963 mang tên Nguyễn Việt L;

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Việt L không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Lời nói sau cùng: bị cáo Nguyễn Việt L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào hồi 09 giờ 14 phút ngày 17/8/2023 tại khu vực Km 37+200 Quốc lộ 4D thuộc bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu Nguyễn Việt L đang tàng trữ trái phép 5,19 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với Đội giao thông đường bộ số 1 thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Việt L Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu còn phát hiện, thu giữ 0,78 gam Methamphetamine của L đang tàng trữ để sử dụng. Vì vậy, Nguyễn Việt L phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng số 5,97 gam Methamphetamine bị thu giữ.

Bị cáo Nguyễn Việt L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo L đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Như vậy: Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt L cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều khoản này quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm [...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:[...]

g, Heroine, cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam[...]

o, Tái phạm nguy hiểm [...].

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc T bộ tài sản”.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo L có nhân thân xấu đã 03 lần bị Tòa án xét xử và đều phải đi chấp hành án, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn có ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 5,97 gam Heroine thu giữ của L, Cơ quan điều tra đã trích 2,06 gam gửi đi giám định không hoàn lại mẫu vật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, còn lại 3,91 gam Heroine là chất Nhà nước cấm lưu hành; 02 túi nilon màu trắng có kẹp zip; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp kim loại hình vuông; 01 lưỡi dao lam là vật không có giá trị xét cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remid màu đen (kèm theo 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0812.419.134) của bị cáo là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 căn cước công dân số 031084013963 mang tên Nguyễn Việt L là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo L theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX mang BKS 25B1-43798 là tài sản thuộc quyền quản lý hợp pháp của anh Mừng Văn T, nên trả lại cho anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

[6] Các vấn đề khác: Đối với việc bị cáo L sử dụng chiếc xe mô tô BKS 25B1-43798 của anh Mừng Văn T để đi mua ma túy và việc bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại quán Karaoke Đại Phúc của anh T, quá trình điều tra xác định anh T không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh T là phù hợp.

[7] Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, Điều 135, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt L 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/8/2023.

### **3. Về vật chứng của vụ án:**

- Tịch thu, tiêu hủy 3,91 gam Heroine còn lại sau giám định; 02 túi nilon màu trắng có kẹp zip; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 hộp kim loại hình vuông; 01 lưỡi dao lam;

- Trả lại cho anh Mừng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX mang BKS 25B1-43798.

- Trả lại cho bị cáo L 01 căn cước công dân số 031084013963 mang tên Nguyễn Việt L.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remid màu đen (kèm theo 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0812.419.134) và 01 tờ tiền 1.000 đồng.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 14/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu).*

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên toà**

**Hoàng Thị Vân Anh**